

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẠI TỪ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 990/QĐ-UBND

Đại Từ, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân để thực hiện
dự án: Điểm dân cư nông thôn số 1, địa điểm tại xã Bình Thuận
(Nay là xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) – Đợt 6**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI TỪ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính Phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đại Từ;

Căn cứ Quyết định số 5702/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND huyện Đại Từ về việc Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Điểm dân cư nông thôn số 1, xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số

7163/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND huyện Đại Từ về việc Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Điểm dân cư nông thôn số 1, xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Thông báo số 34/TB-UBND ngày 06/8/2025 của UBND xã Đại Từ về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Điểm dân cư nông thôn số 1, địa điểm: Xã Bình Thuận (Nay là xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên);

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND xã Đại Từ về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Điểm dân cư nông thôn số 1, địa điểm xã Bình Thuận (Nay là xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) - Đợt 6.

Xét đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II tại Văn bản số 847/CV-CNTTPTQĐ ngày 10/11/2025 và của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 173/TTr-KT ngày 11/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 8.326,6m² của các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để thực hiện dự án Điểm dân cư nông thôn số 1 trong đó:

- Đất trồng lúa nước (LUC): 7.136,2 m²
- Đất trồng lúa còn lại (LUK): 1.111,4 m²
- Đất trồng cây hàng năm khác (HNK): 79,0 m²

(Có Phụ lục danh sách chi tiết kèm theo)

* Vị trí, ranh giới, diện tích các thửa đất thu hồi được xác định theo Bản đồ địa chính (Trích lục - Chính lý) phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án Điểm dân cư nông thôn số 1, xã Bình Thuận. Vị trí thuộc tờ bản đồ số 10, 11- xã Bình Thuận do Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 05/11/2024.

* Vị trí, ranh giới, diện tích các thửa đất thu hồi được xác định theo Bản đồ địa chính (Trích lục - Chính lý) phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án Điểm dân cư nông thôn số 1, xã Bình Thuận. Vị trí thuộc tờ bản đồ số 9; 10; 11; 13 - xã Đại Từ do Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên lập ngày 07/10/2025.

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã Đại Từ giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất cụ thể như sau:

1. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm phối hợp với Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II giao Quyết định này cho hộ gia đình, cá nhân có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1; trường hợp hộ gia

đình, cá nhân không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND xã Đại Từ và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư (nhà văn hóa xóm) nơi có đất thu hồi.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã Đại Từ có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của xã.

3. Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II:

- Có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với UBND xã thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

- Phối hợp với UBND xã Đại Từ thu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chỉnh lý theo quy định.

4. Đề nghị Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực VI thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội; Giám đốc Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực VI; Chủ dự án và các hộ gia đình cá nhân có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/hiện);
- Lưu: VT, UBND.



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Tuấn

DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT ĐỀ NGHỊ THU HỒI

Dự án: Diêm dân cư nông thôn số 1

(Kèm theo Quyết định số 990 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Đại Từ)

STT	Họ và tên của người có đất thu hồi	Địa chỉ (Nơi thường trú và nơi ở hiện nay)	Địa chỉ thửa đất	Bản đồ thu hồi		Tổng diện tích đất thu hồi (m ²)	Diện tích trong và ngoài chỉ giới thu hồi đất		Loại đất	Ghi chú
				Số tờ	Số thửa		Trong chỉ giới thu hồi (m ²)	Ngoài chỉ giới thu hồi (m ²)		
1	Ông Hoàng Văn Anh và bà Lê Thị Dũng	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	10	734	29,0	29,0		LUC	TT
				10	725	49,0	49,0		LUC	TT
				9	464	117,0	117,0		LUC	GCN
2	Ông Hoàng Văn Đại	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	10	603	41,0	41,0		LUK	GCN
				10	628	61,0	61,0		LUK	GCN
				10	602	68,0	68,0		LUK	GCN
				10	629	163,0	156,6	6,4	LUK	GCN
				10	635	292,0	232,8	59,2	LUC	GCN
				10	627	165,0	91,3	73,7	LUK	GCN
3	Ông Đồng Hồng Phúc	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	11	732	283,3	283,3		LUC	GCN

STT	Họ và tên của người có đất thu hồi	Địa chỉ (Nơi thường trú và nơi ở hiện nay)	Địa chỉ thửa đất	Bản đồ thu hồi		Tổng diện tích đất thu hồi (m ²)	Diện tích trong và ngoài chỉ giới thu hồi đất		Loại đất	Ghi chú
				Số tờ	Số thửa		Trong chỉ giới thu hồi (m ²)	Ngoài chỉ giới thu hồi (m ²)		
4	Bà Đồng Thị Anh Đức	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	11	731	292,8	292,8		LUC	GCN
5	Bà Nguyễn Thị Ngần	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	10	653	39,0	39,0		HNK	TT
6	Ông Nguyễn Văn Tuyên và bà Nguyễn Thị Ngoan	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	11	102	90,0	90,0		LUC	GCN
				11	124	124,0	28,8	95,2	LUC	GCN
				11	125	68,0	68,0		LUC	GCN
				11	103	183,0	183,0		LUC	GCN
7	Bà Phạm Thị Kỳ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	10	733	78,0	78,0		LUC	GCN
				11	126	282,0	159,5	122,5	LUC	GCN
8	Bà Phạm Thị Mến	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	10	630	12,0	12,0		LUK	GCN
				10	631	14,0	14,0		LUK	GCN
9	Ông Phạm Văn Phụng và bà Phạm Thị Huệ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	10	434	85,0	85,0		LUC	GCN
				10	600	144,0	144,0		LUC	GCN

STT	Họ và tên của người có đất thu hồi	Địa chỉ (Nơi thường trú và nơi ở hiện nay)	Địa chỉ thửa đất	Bản đồ thu hồi		Tổng diện tích đất thu hồi (m ²)	Diện tích trong và ngoài chỉ giới thu hồi đất		Loại đất	Ghi chú
				Số tờ	Số thửa		Trong chỉ giới thu hồi (m ²)	Ngoài chỉ giới thu hồi (m ²)		
10	Ông Trần Văn Thiện và bà Trương Thị Nga	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	10	657	27,0	27,0		LUC	GCN
11	Ông Ngô Quốc Tuấn và bà Đặng Thị Sơn	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	10	667	318,0	263,9	54,1	LUC	GCN
12	Ông Đỗ Văn Chiến và bà Nguyễn Thị Hằng	Xóm Bình Sơn, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	10	755	34,0	34,0		LUC	TT
13	Bà Nguyễn Thị Đang	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	10	598	88,0	88,0		LUK	XNCĐ
				10	759	66,0	66,0		LUC	XNCĐ
				10	645	357,0	322,3	34,7	LUC	GCN
				10	646	393,0	393,0		LUC	GCN
14	Ông Trần Văn Nghị và bà Vũ Thị Thủy	Xóm Trại 4, xã Đại Từ	Xóm Trại 4, xã Đại Từ	10	216	41,0	38,6	2,4	LUC	GCN
				10	215	111,0	111,0		LUC	GCN
				10	325	489,0	480,8	8,2	LUC	TT
				10	196	188,0	188,0		LUC	GCN
15	Ông Hoàng Văn Hậu và bà Lê Thị Nguyên	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	9	455	597,0	597,0		LUC	GCN

STT	Họ và tên của người có đất thu hồi	Địa chỉ (Nơi thường trú và nơi ở hiện nay)	Địa chỉ thửa đất	Bản đồ thu hồi		Tổng diện tích đất thu hồi (m2)	Diện tích trong và ngoài chỉ giới thu hồi đất		Loại đất	Ghi chú
				Số tờ	Số thửa		Trong chỉ giới thu hồi (m2)	Ngoài chỉ giới thu hồi (m2)		
16	Ông Hoàng Văn Viện và bà Trương Thị Hồng Thủy	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	11	127	6,5	6,5		LUC	GCN
				10	660	427,0	359,0	68,0	LUK	TT
17	Ông Nguyễn Văn Chiến và bà Đàm Thị Thuý	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	10	662	39,0	39,0		LUC	GCN
				9	456	357,0	339,7	17,3	LUC	GCN
18	Ông Nguyễn Văn Phong và bà Hà Thị Thủy	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	10	735	73,0	73,0		LUC	GCN
19	Ông Nguyễn Văn Quảng và bà Ngô Thị Hà	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	10	730	22,0	22,0		LUC	GCN
				10	729	94,0	94,0		LUC	GCN
20	Bà Trần Thị Hương	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	10	732	32,0	32,0		LUC	GCN
				11	89	22,0	12,3	9,7	HNK	TT
				10	722	72,4	72,4		LUK	XNCN
				10	588	349,0	248,6	100,4	LUC	GCN
				11	78	215,0	149,5	65,5	LUC	GCN
21	Ông Vũ Văn Hậu và bà Đỗ Thị Thịnh	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	10	663	69,0	60,9	8,1	LUC	GCN
				10	572	196,0	55,8	140,2	LUC	GCN

STT	Họ và tên của người có đất thu hồi	Địa chỉ (Nơi thường trú và nơi ở hiện nay)	Địa chỉ thửa đất	Bản đồ thu hồi		Tổng diện tích đất thu hồi (m ²)	Diện tích trong và ngoài chỉ giới thu hồi đất		Loại đất	Ghi chú
				Số tờ	Số thửa		Trong chỉ giới thu hồi (m ²)	Ngoài chỉ giới thu hồi (m ²)		
22	Ông Phạm Văn Việt và bà Đặng Thị Hằng	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	10	650	40,0	40,0		LUC	TT
				11	60	15,0	15,0		LUC	TT
23	Ông Nguyễn Văn Quý và bà Trần Thị Chinh	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	Xóm Bình Khang, xã Đại Từ	11	93	52,0	9,3	42,7	LUC	XNCT
				11	21	18,0	18,0		HNK	XNCT
				11	97	308,6	308,6		LUC	XNCT
24	Ông Trần Văn Toán và bà Hoàng Thị Mão	Xóm Thuận Phong, xã Đại Từ	Xóm Thuận Phong, xã Đại Từ	10	427	530,0	454,0	76,0	LUC	GCN
Tổng cộng:						<u>8.326,6</u>	<u>7.342,3</u>	<u>984,3</u>		